

An Giang, ngày 31 tháng 10 năm 2021

Số: 3110-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỮA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 31/10 đến ngày 09/10/2021)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 20÷30/10/2021

Trong tuần cuối tháng 10/2021, khu vực thượng nguồn sông Mekong xuất hiện đợt lũ với biên độ lũ lên tại các trạm từ dưới Kratie khoảng 0.80-3.30m, đây nhiều khả năng là đợt lũ có biên độ lớn nhất vào cuối mùa lũ trên hệ thống sông Mekong, sau khi đạt đỉnh lũ vào khoảng từ ngày 21-23/10, mực nước tại các trạm xuống nhanh, đỉnh lũ nằm tại các trạm thấp hơn từ 0.15-0.70m so với năm 2020. Đến 07h ngày 31/10, mực nước tại Kratie ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2020 là 2.16m và cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 1.28m; các trạm dưới Kratie, mực nước ở mức thấp hơn cùng kỳ 2020 từ 0.20-1.35m và thấp hơn từ 0.20-1.30m so với TBNN.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên mực nước vẫn còn chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.

Do ảnh hưởng lượng nước từ sông Mekong chảy về, kết hợp kỳ triều cường Rằm tháng 9 Âm Lịch, mực nước tại các trạm trên hệ thống sông Cửu Long dâng cao, mực nước cao nhất khu vực đầu nguồn trên sông Hậu tại Khánh An là 3.61m (ngày 24/10), dưới BĐI 0.59m; tại Châu Đốc là 2.57m (ngày 21-23/10), dưới BĐI 0.43m; trên sông Tiền tại Tân Châu là 2.79m (ngày 22/10), dưới BĐI 0.71m. Đây nhiều khả năng là mực nước cao nhất năm 2021, ở mức thấp hơn năm 2020 từ 0.07-0.18m.

Vùng hạ lưu sông, mực nước cao nhất trong đợt này ở mức thấp hơn so với mực nước cao nhất năm 2020 từ 0.12-0.22m. Trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao là 2.51m (ngày 22/10), trên BĐI 0.01m, trên Rạch Ông Chương tại Chợ Mới là 2.43m (ngày 22/10), dưới BĐII 0.07m, trên sông Hậu tại Long Xuyên là 2.35m (ngày 22/10), dưới BĐIII 0.15m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm, mực nước cao nhất tại các trạm hầu hết xuất hiện trong những ngày giữa đến cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong ngày đầu và cuối tuần; mực nước cao nhất và thấp nhất đều ở mức thấp hơn cùng kỳ 2020 từ 0.05-0.30m. Mực nước cao nhất trên kênh Rạch Giá Long Xuyên tại Núi Sập ở mức trên BĐI 0.06m; các trạm Cô Tô, Vĩnh Hanh, Vọng Thê ở mức xấp xỉ BĐI.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 31/10÷09/11/2021

Trong tuần đầu tháng 11/2021, mực nước tại các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie tiếp tục xuống. Mực nước trên các sông, kênh trong

tỉnh An Giang lên theo kỳ triều cường cuối tháng 9 đến đầu tháng 10 Âm Lịch, các trạm nội đồng TGLX còn chịu ảnh hưởng của lượng mưa nội vùng và quy trình vận hành công trình thủy lợi.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Khánh An, Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước cao nhất xuất hiện vào những ngày giữa tuần, ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2020 từ 0.10-0.15m; mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2020 từ 0.15-0.35m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất tại các trạm có khả năng xuất hiện trong những ngày giữa đến cuối tuần, hầu hết ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2020 từ 0.05-0.20m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức xấp xỉ cùng kỳ 2020.

Vùng hạ lưu, trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới mực nước cao nhất có khả năng ở mức xấp xỉ BĐII; trên sông Vàm Nao tại Phú Mỹ ở mức BĐI; trên sông Hậu tại Long Xuyên ở mức xấp xỉ BĐIII. Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất tại các trạm Cô Tô trên kênh Tri Tôn, Vọng Thê trên kênh Ba Thê, Vĩnh Hanh trên kênh Núi Chóc Năng Gù và trạm Núi Sập trên kênh Rạch Giá Long Xuyên có khả năng ở mức xấp xỉ và trên BĐI từ 0.05-0.10m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông xuống theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước xuống chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 20/10 đến ngày 30/10			Mực nước (H) dự báo từ ngày 31/10 đến ngày 09/11		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2020	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2020
1	Tân Châu	Tiền	Max	22/10	2.79	-0.09	06/11	2.65	-0.10
			Min	29/10	1.97	-0.16	31/11	1.95	0.32
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	Max	22/10	2.43	-0.15	06/11	2.45	0.00
			Min	30/10	1.30	-0.10	31/11	1.32	0.24
3	Khánh An	Hậu	Max	24/10	3.61	-0.07	06/11	3.45	-0.12
			Min	28/10	3.30	-0.10	31/11	3.30	0.37
4	Châu Đốc	Hậu	Max	22/10	2.57	-0.14	06/11	2.55	-0.12
			Min	29/10	1.77	-0.16	31/11	1.75	0.18
5	Long Xuyên	Hậu	Max	22/10	2.35	-0.17	06/11	2.45	0.03
			Min	28/10	1.00	-0.08	31/11	1.03	0.16
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	22/10	2.51	-0.10	06/11	2.52	-0.01
			Min	31/10	1.46	-0.12	31/11	1.47	0.25
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	27/10	2.02	-0.25	09/11	2.20	-0.12
			Min	20/10	1.59	-0.29	31/10	1.93	-0.08
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	28/10	1.15	-0.12	09/11	1.30	0.05
			Min	20/10	0.95	-0.28	31/10	1.11	-0.05
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	25/10	1.37	-0.10	07/11	1.50	0.06
			Min	20/10	1.21	-0.15	31/10	1.32	-0.03
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	30/10	1.37	-0.09	07/11	1.50	0.15

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trung	Mức nước (H) thực đo từ ngày 20/10 đến ngày 30/10			Mức nước (H) dự báo từ ngày 31/10 đến ngày 09/11		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2020	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2020
			Min	20/10	1.20	-0.11	31/10	1.30	-0.01
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	28/10	1.10	-0.04	07/11	1.25	0.20
			Min	20/10	0.91	-0.09	31/10	1.07	0.11
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	21/10	1.39	-0.16	07/11	1.50	0.05
			Min	20/10	1.24	-0.07	31/10	1.28	-0.07
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	Max	24/10	1.88	-0.10	07/11	1.95	0.03
			Min	30/10	1.56	-0.13	31/10	1.55	0.00
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	21/10	1.46	-0.07	07/11	1.50	0.04
			Min	30/10	1.16	-0.10	31/10	1.15	-0.09

Tin phát lúc 16h00' ngày 31/10/2021

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan